TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 05 - 2018
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Mỹ Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thương

2. Ông Lê Doãn Thắng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hà Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về: Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Long Thị H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn Bản P, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Hiện nay cư trú tại: Phố T, thị trấn V, huyện V, Lạng Sơn.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987 (Có mặt).

Cư trú tại: Thôn Bản P, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Long Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T tổ chức cưới từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn chị và anh Hoàng Văn T có quen biết nhau được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Tuy nhiên, sau khi kết hôn thì vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh

Hoàng Văn T nghi ngờ chị có quan hệ bất chính và con trai không phải là con của anh, nhiều khi uống rượu say về nhà lại chởi bới, trì chiết, đánh đuổi, do không chịu đựng nổi nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Đến tháng 07/2017 chị đã làm đơn đề nghị cầu Tòa án huyện Bình Gia giải quyết việc xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, do anh Hoàng Văn T sẽ thay đổi và yêu cầu đoàn tụ, do vậy chị đã đồng ý để hai người có thời gian suy nghĩ. Tuy nhiên, sau khi hòa giải đoàn tụ anh Hoàng Văn Tvẫn không thể thay đổi, vợ chồng ngày càng nhiều mâu thuẫn, anh cũng không hỏi thăm đến con và quan tâm đến chị. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Có một người con chung là Hoàng Long H1, sinh ngày 15/10/2015. Hiện nay do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung vợ chồng đều không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn T nhất trí với lời trình bày của chị Long Thị H về quan hệ hôn nhân, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân anh cũng xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Long Thị H xin ly hôn anh cũng đồng ý. Về con chung, anh Hoàng Văn T xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Long Thị H trình bày là đúng, hiện con đang ở cùng chị Long Thị H, anh cũng yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị Long Thị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và vay nợ chung, anh thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và vay nợ chung, do vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải hai bên đương sự đã tự thỏa thuận thuận tình ly hôn. Nhưng không thống nhất được về việc nuôi con chung, hai bên đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung.

Tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Về hôn nhân các bên đương sự kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hai bên thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm và sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay.

Tình tiết sự kiện phải chứng minh: Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xác định quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn, bị đơn đã có mâu thuẫn trầm trọng, nay hai bên đều nhất trí ly hôn, do vậy đề nghị Hội

đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Long Thị H và anh Hoàng Văn T; về con chung, căn cứ các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị Long Thị H được nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Long H1, sinh ngày 15/10/2015, anh Hoàng Văn T không cần cấp dưỡng; về án phí, chị Long Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Long Thị H và anh Hoàng Văn T có tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, hàng ngày hay có cãi vã, bất đồng quan điểm, do vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay được một thời gian dài không quan tâm tới nhau. Như vậy, có căn cứ cho rằng hôn nhân có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Long Thị H xin ly hôn và anh Hoàng Văn T đồng ý, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị Long Thị H và anh Hoàng Văn Tcó một con chung là Hoàng Long Hải, sinh ngày 15/10/2015. Hai bên đương sự đều yêu cầu được nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy, hiện con chung mới được 2 tuổi 7 tháng và đang do Long Thị H trực tiếp chăm sóc, học hành ổn định, còn anh Hoàng Văn T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hàng ngày anh thường xuyên vắng nhà sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường và quyền lợi của con chung cần giao cho chị Long Thị H trực tiếp nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình là con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng: Chị Long Thị H không yêu cầu anh Hoàng Văn Tcấp dưỡng nuôi con, đây là ý chí tự nguyện do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp nếu có thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung vợ chồng: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Long Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 264; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 17 Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Long Thị H và anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Hoàng Long H1, sinh ngày 15/10/2015 cho chị Long Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm con, không ai được cản trở. Khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật

3. Về án phí: Chị Long Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Long Thị H đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ban trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2012/02439 ngày 02/04/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKS ND huyện Bình Gia;
- THA DS huyện Bình Gia;
- UBND thị trấn V (Nơi kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Thị Mỹ Phước